

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 8

Hán dịch: Đời Tây Tấn, Tam tạng Pháp sư Trúc Pháp Hộ.

Pháp hội 3: MẬT TÍCH KIM CANG LỰC SĨ (Phần 1)

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật đến thành Vương xá, tại núi Linh Thứu cùng chúng đại Tỳ-kheo đều đến hội họp, bốn muôn hai ngàn Bồ-tát, tám muôn bốn ngàn đại Thánh thần thông tự tại từ những cõi Phật ở mười phương khác vân tập đến đây. Các vị này đã được pháp nhãn không thoái chuyển, là bậc Nhất sinh bổ xứ đã được Tổng trì, biện tài vô ngại, đi khắp vô số cõi Phật ở mười phương dùng thần thông để tự an vui, với chúng sinh một lòng bình đẳng, tiêu trừ oán địch, hàng phục ngoại ma, rõ thấu cội gốc của chúng sinh trong ba cõi, vào khắp tất cả môn Ba-la-mật-đa, phương tiện khôn khéo, thường ở nơi yên lặng thanh thoi, chư Phật ca ngợi tuyên dương công đức. Từ vô số kiếp các vị phụng hành Bồ-tát hạnh, tích lũy công đức lâu xa, đã từ lâu tâm bình đẳng như mặt đất, trong vô số Phật độ tu tập thanh tịnh, đã trừ những ấm cái, rời các chướng ngại, thân thể mạnh mẽ, ý chí như kim cương, oai đức như sư tử không hề khiếp sợ, ánh sáng hơn cả mặt trời, mặt trăng, suốt ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai đều thấu tỏ pháp phiền não, thâm nhập vào pháp duyên khởi vi diệu, truyền dạy không mệt mỏi, trừ bỏ hẳn tướng thường hằng, chúng nhập tất cả Tam-muội chánh định, chúng sinh mười phương nghe tiếng đều đến thưa hỏi, giáo huấn chúng sinh không đoạn Tam bảo, tích đức vô lượng làm hưng thịnh Phật pháp, vượt qua địa vị Thanh văn, Duyên giác, Từ bi vô tận thương xót hướng đạo cho khắp chúng sinh, đạt bốn phạm hạnh, bốn ân đầy đủ, tùy thời khai hóa, chúng đạt ba môn giải thoát và tam đạt trí, qua lại ba cõi như mặt trời, mặt trăng, đi đến bốn châu như Chuyển luân vương. Các vị dùng trí tuệ dũng mãnh độ sinh, già, bệnh, chết, vào trong năm đường như đuốc sáng soi tối tăm. Tâm các vị không trụ trước như hoa sen mọc trong bùn. Công hạnh của các vị không tăng giảm, không thương ghét dường như hư không. Phụng trì Tam tạng như thụ đại ấn của quốc vương. Các vị không chìm đắm với tám pháp của thế gian; vào trong tám nạn giáo hóa chúng sinh bị nguy ách, dùng trí tuệ chuyển pháp luân bất thoái, dẹp trừ loạn trước hiển bày pháp không chân chánh, giáo hóa chúng sinh trong ba cõi đạt đến Nhất thiết trí, mười tám pháp Bất cộng của Phật, chỉ dạy cho chúng sinh ngu mê lia ba độc như gió thổi mây tan, dùng thuyền chánh pháp đưa chúng sinh thấy rõ mười hai biên, thoát khỏi luân hồi sinh tử, đi đến ba xứ và mười hai nhân. Các Bồ-tát trong hội có đầy đủ công huân như thế. Danh hiệu của các vị là: Bồ-tát Nguyệt Thí, Bồ-tát Nguyệt Anh, Bồ-tát Tịch Anh, Bồ-tát Thủ Anh, Bồ-tát Quang Anh, Bồ-tát Quang Thủ, Bồ-tát Thủ Tích, Bồ-tát Thủ Tịch, Bồ-tát Câu Tỏa, Bồ-tát Long Hân, Bồ-tát Long Thí, Bồ-tát Chấp Tượng, Bồ-tát Mật Thiên, Bồ-tát Duyên Thắng, Bồ-tát Duyên Thủ, Bồ-tát Thường Cử Thủ, Bồ-tát Thường Hạ Thủ, Bồ-tát Bảo Ấn Thủ, Bồ-tát Bảo Chương, Bồ-tát Phổ Thế, Bồ-tát Tú Vương, Bồ-tát Kim Cang Ý, Bồ-tát Kim Cang Bộ, Bồ-tát Bất Động Hành Tích, Bồ-tát Quá Tam Thế Độ, Bồ-tát Vô Lượng Tích, Bồ-tát Vô Lượng Ý, Bồ-tát Hải Ý, Bồ-tát Kiên Ý, Bồ-tát Thượng Ý, Bồ-tát Trì Ý, Bồ-tát Tăng Ý, Bồ-tát Thường Thâm, Bồ-tát Thường Tiểu, Bồ-tát Hỷ Căn, Bồ-tát Thiện Chiếu Oai, Bồ-tát Ly Cấu, Bồ-tát Khí Ác Thú, Bồ-tát Khử Chúng Cái, Bồ-tát Cự Tinh Tấn, Bồ-tát Trí Tích, Bồ-tát Thường Quán, Bồ-tát Quang Thế Âm, Bồ-tát Đại Thế Chí,

Bồ-tát Sơn Đảnh, Bồ-tát Hư Không Tạng, Bồ-tát Bất Thuần, Bồ-tát Bất Mộ Lạc, Bồ-tát Bảo Thượng, Bồ-tát Bảo Tâm, Bồ-tát Tư Thiện, Bồ-tát Thiện Tư Nghĩa, Bồ-tát Châu Kết Tổng, Bồ-tát Hào Vương, Bồ-tát Tịnh Vương, Bồ-tát Nghiêm Độ, Bồ-tát Bảo Sư, Bồ-tát Ân Thí, Bồ-tát Đế Thiên, Bồ-tát Thủy Thiên, Bồ-tát Đế Võng, Bồ-tát Minh Võng, Bồ-tát Dụ Thiên, Bồ-tát Tích Khoái, Bồ-tát Tý Thiện, Bồ-tát Bạch Tượng, Bồ-tát Hương Thủ, Bồ-tát Chúng Hương Thủ, Bồ-tát Sư Tử, Bồ-tát Anh Phổ, Bồ-tát Lợi Ý, Bồ-tát Diệu Ngự, Bồ-tát Đại Ngự, Bồ-tát Tịch Ý, Bồ-tát Di-lặc, Bồ-tát Phổ Thủ, Bồ-tát Đồng Chân... như vậy có tám muôn bốn ngàn vị Đại Bồ-tát đều đến hội họp.

Lúc bảy giờ tam thiên đại thiên thế giới cao lớn nguy nga, Đế Thích, Phạm thiên, Tứ Thiên vương, chư Thiên, Long thần, A-tu-la, Ca-lâu-la, Chân-đà-la, Ma-huru-lặc, Kiên-đạp-hòa cùng quyền thuộc đều đến hội họp. Long vương A-nậu-đạt, Long vương Hòa Luân, Long vương Ma-na-tur, Long vương Đa Châu, Long vương Tuyệt Sắc, Long vương Vô Lượng, Long vương Tu Thâm và vô số trăm ngàn Long vương khác cùng các quyền thuộc đều hội đến. A-tu-la vương Nhân Cư, A-tu-la vương Tỳ-ma-chất-đa, A-tu-la vương Quyết Hà, A-tu-la vương Thuận Thọ, A-tu-la vương Anh Lạc, A-tu-la vương Cuồng Hoặc, A-tu-la vương Đoạn Tuyệt, A-tu-la vương Chấp Quý, cùng các quyền thuộc đồng đến hội họp. Quốc vương Tần-bà-ta-la ở nước Ma-kiệt-đà và cung nhân quyền thuộc đều đến hội họp. Các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, tín sĩ, tín nữ đồng đến hội họp. Chư Thiên thần cõi Dục, chư Thiên cõi Sắc cho đến Tịnh cư thiên đều đến hội.

Lúc bảy giờ Đức Thế Tôn vì vô lượng, vô số đại chúng mà thuyết pháp, tuyên nói công hạnh của các Bồ-tát đại sĩ. Pháp của Phật nói đây tên là Tịnh tế quảng bố đạo nghĩa.

Những gì gọi là Bồ-tát hạnh?

Dùng hạnh bố thí giáo hóa chúng sinh, cứu tế nguy hiểm ách nạn. Tu hạnh giới cấm, viên mãn mười điều lành. Thực hành nhẫn nhục, đầy đủ tướng tốt vẻ đẹp trang nghiêm nơi thân. Cần hành tinh tấn, đầy đủ tất cả công đức. Thực hành thiền định, ý chí an hòa tịch tĩnh chẳng nghĩ bàn. Thực hành trí tuệ dứt những trần lao thành trí tuệ thánh, giáo hóa những người chưa thông đạt. Thực hành học rộng được vô ngại biện tài không ngại, diễn thuyết trôi chảy, người nghe liền tin chịu. Thực hành công đức khuyến chúng sinh làm vô lượng phước. Thực hành Thánh minh được vô lượng biện tài. Thực hành tịch tĩnh phát khởi chúng sinh chẳng thể nghĩ bàn. Thực hành chánh quán trừ bỏ tà hạnh những việc vô ích. Thực hành Từ tâm thường tu nhân hòa chẳng tổn hại. Thực hành Bi tâm muốn cứu giúp chúng sinh trước sau chẳng nhàm. Thực hành Hỷ tâm dùng pháp lạc để tự vui, cũng giáo hóa chúng sinh khiến họ mộ đạo. Thực hành Hộ tâm dứt vô lượng tội, khai thị tội phước đem chánh pháp lợi mình lợi người. Thực hành nghe pháp trừ bỏ sự ràng buộc của các âm khiến không tự đại. Thực hành xuất gia rời bỏ tâm ân ái mến luyến cùng những thói quen thế tục. Thực hành nhàn cư thành lập yếu nghĩa chẳng thoái thất nhất tâm. Thực hành chí nguyện được Tổng trì chẳng quên chánh pháp đem giáo hóa chúng sinh. Thực hành tư niệm hiểu rõ thông đạt tất cả. Thực hành du bộ hiểu rõ nghĩa lý có lợi ích không tổn hại. Thực hành chỉ ý quán sát sự đau ngứa nơi thân và tâm ý các pháp. Thực hành ý đoạn dứt hết tất cả tội ác, tu tất cả diệu hạnh. Thực hành thần túc thân tâm nhẹ nhàng, đến nơi nguy ách cứu nạn chúng sinh. Thực hành các căn nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý đều tịch tĩnh chẳng tán loạn. Thực hành các lực tiêu trừ trần lao những lỗi quấy, thường kèm chế được lấy mình và giáo hóa chúng sinh. Thực hành giác ý pháp khinh an để đạt chánh kỷ. Thực hành đạo nghiệp vượt khỏi những đường tà của chín mươi sáu phái ngoại đạo. Thực hành chân chánh thành tựu nhân nghĩa không mừng không giận. Thực hành giải biện thấy rõ tâm của chúng sinh mà vì đó khai thị. Thực hành tự quy,

thân mình tự đạt chẳng mong nhờ người. Thực hành thiện hữu công huân thông tỏ dùng đức tuệ để tế độ. Thực hành thuần tánh luôn luôn hòa thuận không khi dối. Thực hành đúng thời, vượt khỏi tất cả nạn. Thực hành Thánh hiền, hành động đặc biệt khác hơn mọi người. Thực hành ngồi yên, thường phụng hành những pháp đã được nghe. Thực hành bốn ân, nhóm họp đại chúng để diễn thuyết kinh pháp. Thực hành chánh pháp, thuận theo giáo pháp của Tam bảo làm cho chẳng đoạn tuyệt. Khuyến trợ nhiều ích giáo hóa chúng sinh, nghiêm tịnh cõi Phật. Thực hành quyền phương tiện đầy đủ tất cả Bi trí.

Đức Thế Tôn rộng tuyên tất cả nghiệp hạnh thanh tịnh của Bồ-tát như vậy.

Lúc bấy giờ Kim Cang lực sĩ hiệu là Mật Tích, cầm Kim Cang xử đứng hầu bên phải Đức Thế Tôn, đến trước Đức Phật bạch:

–Nhu Lai chí chân nói pháp yếu về những công hạnh thanh tịnh của Bồ-tát. Bạch Thế Tôn! Đối với pháp mà Như Lai vừa nói, con quán sát suy nghĩ rằng tất cả hạnh nghiệp ấy đều là đức trí hạnh nghiệp của Bồ-tát. Vì sao? Vì những hạnh nghiệp công đức ấy đều là chỗ vui thích của các Bồ-tát, dùng đó để nhiếp độ chúng sinh. Tuệ nghiệp đó, Bồ-tát trong đời tạp loạn phần nhiều ưa thích.

Nếu các Bồ-tát hiểu rõ công đức tu hành tuệ hạnh, là thực hành chân thật chí thành đệ nhất. Vì sao? Vì những công đức tuệ hạnh là phương tiện thiện xảo Ba-la-mật-đa đầy đủ phước tuệ. Tuệ nghiệp này là Trí ba-la-mật-đa của Bồ-tát, trong đó đầy đủ tất cả công hạnh. Công đức và trí tuệ khắp đầy đủ tất cả đạo hạnh của các Bồ-tát mà ân đức khắp cứu độ chúng sinh, vượt khỏi cảnh ma đến bậc không thoái chuyển sẽ thành bậc Vô thượng Bồ-đề. Các vị thấu tỏ pháp môn, không thoái chuyển gần với chư Phật và đều đạt được bí mật tạng chánh yếu của Như Lai, tâm ý thông tỏ chưa từng vướng ngại.

Lúc đó Bồ-tát Tịch Ý nói với Mật Tích Kim Cang lực sĩ:

–Mật Tích vừa nói hai sự nghiệp gần trí tuệ của Đức Như Lai. Ông có thể thích an trụ tuyên dương nghiệp bí mật của Như Lai. Đó là pháp chẳng phải bậc Thanh văn, Duyên giác biết được hưởng là những hàng phàm phu!

Lúc đó Mật Tích Kim Cang lực sĩ yên lặng chẳng đáp. Bồ-tát Tịch Ý liền bạch:

–Bạch Thế Tôn! Mật Tích phải chẳng có thể chiếu cố đến chúng hội này mà diễn bày mật hạnh của Bồ-tát và pháp bí mật của Như Lai. Toàn thể chúng hội đều khát ngưỡng muốn được nghe đó. Nếu được nghe diễn thuyết pháp này thì trong tâm của chúng hội tất sẽ rất vui mừng phụng hành Bồ-tát hạnh, sẽ thành tựu đầy đủ những sự mật yếu, tâm tánh sẽ điều hòa vào nơi vô thượng đại Từ.

Đức Phật bảo Mật Tích Kim Cang lực sĩ:

–Ông có thể lãnh thọ trọng trách vì đại hội mà diễn thuyết mật hạnh của Bồ-tát và bí yếu của Như Lai. Chư Phật đồng hoan hỷ khuyến tấn ông tuyên nói đạo hành phẩm của các Bồ-tát. Đại hội sẽ thích nghe.

Kim Cang lực sĩ bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể kham nhẫn chút ít vì đại hội mà tuyên thuyết mật hạnh của Bồ-tát và pháp bí yếu của Như Lai. Mong Như Lai giúp oai thần, nhờ Như Lai trợ tuệ quang, con mới dám vâng Thánh chỉ của Phật để tuyên bày. Như lúc trời tối phải nhờ ánh sáng của ngọn đèn mới có thể thấy rõ hình sắc đẹp xấu và đến đi qua lại bốn phương Đông, Tây, Nam, Bắc. Nếu được như vậy con mới lãnh chỉ của Phật, dầu chỗ biết của con ít kém thô thiển cũng xin hoan hỷ diễn bày.

Đức Phật nói:

–Lành thay! Đã phải lúc cho ông tuyên thuyết.

Mật Tích nói với Bồ-tát Tịch Ý:

–Xin ngài lắng nghe và cũng xin đại hội nghe mật hạnh của Bồ-tát cùng pháp bí yếu của Đức Như Lai chớ kinh nghi sợ sệt.

Bồ-tát Tịch Ý liền tuyên bố toàn đại hội:

–Đức Như Lai tuyên bố bốn pháp chẳng nghĩ bàn, do đây được thành đạo Chánh giác Vô thượng và thành Bạc Tội Chánh Giác.

Những gì là bốn? Đó là tạo lập công nghiệp chẳng thể nghĩ bàn, chí nguyện chẳng thể nghĩ bàn, thiên định chẳng thể nghĩ bàn, chỗ làm của chư Phật không có ngăn mé. Đó là bốn pháp chẳng nghĩ bàn.

Các vị nên biết, bốn pháp chẳng thể nghĩ bàn này là sở hành chẳng thể nghĩ bàn của Phật, là pháp tối tôn để thành Chánh giác cho nên gọi là bốn pháp chẳng thể nghĩ bàn. Các ngài nếu nghe những điều chẳng thể nghĩ bàn của các Bồ-tát và của chư Phật, thì chẳng nên có lòng sợ sệt, phải vui mừng hơn hờ, hết lòng kính tin mới có thể đạt được đại đạo.

Bồ-tát Tịch Ý liền nhập chánh định làm cho tất cả đại hội nghe Phật pháp không còn có người mang tâm phi báng, đều hoan hỷ, mọi người đều tập hợp về đạo tràng. Trời rưới các thứ hoa đúng theo ý muốn của đại chúng để rải cúng dường Phật, cũng rải khắp đại hội.

Mật Tích nói với Bồ-tát Tịch Ý:

–Xin lắng nghe, khéo nghĩ nhớ. Nay tôi sẽ tuyên bố mật hạnh của Bồ-tát và pháp bí yếu của Như Lai. Lời nói của Đức Phật và Bồ-tát rất thành thật, không quan niệm phân biệt để truyền đạo riêng khác, luôn thuận theo năm hạnh của Bồ-tát.

Bồ-tát không đua vạy, chẳng khi dối, chẳng cống cao, lúc thị hiện tương ưng thì biến hóa tự tại, do tâm tự tại chẳng phân biệt hạnh nghiệp tà nịnh phi pháp, cẩn thận việc làm nơi thân, dùng oai nghi lễ tiết giáo hóa chúng sinh, miệng không nói những lời hư vọng. Oai nghi của Bồ-tát không thể hạn lượng. Theo hạnh nghiệp của chúng sinh dùng tất cả oai nghi lễ tiết để có thể khai hóa. Chỗ làm cũng như học vấn, tư duy, thiên quán, âm thanh, ngôn từ đều làm cho được rành rẽ. Chỗ làm của nam, của nữ hành động đi đứng oai nghi lễ tiết đều đúng theo lớn nhỏ. Đến trẻ nít còn bú mà đáng được giáo hóa, Bồ-tát cũng đều cẩn thận oai nghi. Với những hàng lão thành, trung niên, thiếu niên, đáng được giáo hóa đúng theo oai nghi lễ tiết, tôn ti, sang hèn, trí ngu, làm cho kẻ bít láp được khai thông, người đần độn được tỏ thấu, việc làm nhiều ít đều đúng oai nghi lễ tiết. Với người đáng được độ thì dạy dỗ khai hóa. Với các loài địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, Trời, Rồng, tám bộ chúng, nhân phi nhân, thì dù dốt những kẻ đáng giáo hóa. Với hàng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Tín nam, Tín nữ, Đế Thích, Phạm thiên, Tứ Thiên vương, chư Thiên thần, ai đáng được giáo hóa thì dạy bảo họ.

Bồ-tát đều biết rõ chúng sinh sâu, cạn, dày, mỏng, khó độ, dễ độ. Đúng theo bệnh cho thuốc mà vì họ thuyết pháp, khiến người tham đắm chẳng tham của cải, kiến lập oai nghi theo lễ tiết của họ.

Bồ-tát ở nơi đó, thường tịch nhiên vô vi, đem thân tu hành chẳng rời tịch mặc, hiển bày oai nghi nơi thân. Nếu có người tham lam ganh ghét, đều vì họ thị hiện tùy thời cứu tế chẳng tiếc thân mạng.

Bồ-tát thân hành thanh tịnh, thể diễn quang minh. Những chúng sinh khổ não nơi địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, cứu tế họ khỏi nạn khổ, đặt họ ở nơi an ổn.

Nếu có chúng sinh nhiều bần sèn tham lam, Bồ-tát theo sở thích của họ mà hiện những thứ trân bảo của cải làm cho họ trụ nơi nghiệp lành. Cho đến theo sở thích của họ mà tự bố thí cho những đầu, mắt, da, thịt, gân, xương, tủy, não, vợ, con, ngựa, xe, tôi tớ, áo cơm. Nếu họ đòi món ngon vật lạ, áo mền tốt đẹp, Bồ-tát cũng đều làm cho họ vừa ý để họ phát tâm

lành.

Bồ-tát vì chúng sinh mà hiện vô số thân ở vô lượng thế giới mười phương, nhân duyên phương tiện của Bồ-tát cũng không thể cùng tận. Theo cơ cảm hiện vô lượng thân khai hóa chúng sinh đưa họ vào chánh pháp.

Nếu có chúng sinh nhiều tham dục mê tình sắc, Bồ-tát hiện thân phụ nữ xinh đẹp tuyệt trần, làm cho người đó thích mên xem đường bảo châu, rồi hiện hôi, dơ, xấu xa đáng nhàm, kể hiện chết mất, dùng đó để diễn những pháp vô thường, khổ, không, tất cả ba cõi như huyễn, như hóa, không chút gì chân thật, làm cho người nghe tâm ý tỏ thông bèn phát tâm Vô thượng Bồ-đề và được không thoái chuyển.

Bồ-tát lại dùng một lọng báu che khắp cõi đại thiên, lại có thể đem nhét vào trong hạt cải.

Nếu lúc nạn lửa cháy đốt khắp thế giới, Bồ-tát có thể để tất cả trên bàn tay mình, thân Bồ-tát cũng chẳng lớn thêm.

Bồ-tát có thể đồng thời cúng dường tất cả chư Phật ở mười phương, trước mỗi Đức Phật đồng thời đều có thân Bồ-tát.

Bồ-tát có thể biến những hoa đẹp nhiều như núi Tu-di bọc trong vạt áo hóa thành lọng hoa dăng cúng Như Lai.

Bồ-tát có thể biến một lư hương lớn bằng ngàn cõi Phật, biến một ngọn đèn bằng núi Tu-di ánh sáng chiếu hằng hà sa cõi nước để cúng dường Phật. Bồ-tát dùng vải lụa quấn thân mình, rưới dầu làm ngọn đèn, tự đốt thân mình, ánh sáng chiếu khắp cõi đại thiên, làm cho chúng sinh người thấy kẻ nghe đều tưởng niệm đến cảnh giới Bồ-tát mà phát đạo tâm vô thượng.

Bồ-tát mặc áo giáp hoàng thệ hiện thế lực lớn tay cầm chày Kim cang đứng hầu bên Phật, mọi người sợ hãi phải quy y đánh lễ.

Bồ-tát thị hiện lực sĩ thân chết thân sinh vất bỏ trong gò mả, chim muông đến ăn thịt, những cầm thú này sau khi chết đều được sinh lên cõi trời. Có được như vậy đều là nhân duyên của Bồ-tát từ thuở xưa cho đến khi diệt độ. Duyên đó là gì? Vì bản nguyện của Bồ-tát tự thệ rằng: “Giả sử có loài người, hoặc muông thú chim chóc, lúc ăn da thịt thân chết của tôi đều thêm lớn căn lành, họ sẽ được sinh lên cõi trời sau khi báo thân họ đã mãn.”

Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Ngài nên phải quan sát công hạnh tùy nghi hóa độ của Bồ-tát như vậy.

Thuở quá khứ lâu xa, cõi Diêm-phù-đề này rộng lớn, có tám muôn bốn ngàn nước, nhân dân đông nhiều không tính đếm được. Thời kỳ đó loài người ăn mặc tự nhiên giàu có đầy đủ, châu báu vô số, nhà cửa tốt đẹp, hoa thơm trái ngọt xum xuê khắp nơi. Lúc đó có nhiều chúng sinh mang lấy bệnh khổ, đau nhức ngứa ngáy, kêu gào rên rỉ trăm ngàn lương y không trị được. Lúc đó Bồ-tát hiện là lương y trị lành bệnh cho mọi người, dùng tâm Từ theo săn sóc người bệnh như tôi tớ.

Lại thuở quá khứ lâu xa, có Thiên đế Thích hiệu Thiện Tự Tại, ở trên trời nhìn xuống thấy nhân loại bị nhiều bệnh khổ, Thiên nhĩ nghe tiếng rên rỉ kêu khóc của mọi người, động lòng Từ bi suy nghĩ: “Các người kia nay đang gặp nguy khó không có chỗ để nương tựa. Ta nay nên đến cứu tế, với người không ai cứu giúp thì cứu giúp, với người không có chỗ nương tựa làm chỗ nương tựa, với người không biết chón quay về làm chỗ quay về.” Bấy giờ, tại cõi Diêm-phù-đề có một nước lớn tên Cự lưu. Thiên đế Bồ-tát liền đến một nơi gần thành đó hiện làm thân thú tên Nhân Lương, rồi hiện ra tiếng rao truyền giữa hư không để phổ biến cho tất cả mọi người trong cõi Diêm-phù-đề rằng:

*Cách nước Cự lưu này chẳng xa
Có một thú lớn tên Nhân Lương
Ai ăn được thịt con thú này
Thì thoát khỏi được tất cả khổ.
Các người chớ nghi ngờ sợ sệt
An lòng đến lấy thịt mà ăn
Thú không hung dữ, thịt sạch ngon
Chính là thuốc hay trị các bệnh.*

Lúc đó tất cả người bệnh hoạn trong các xóm làng, thôn ấp, thành thị của nước đó nghe âm thanh ấy đồng dấy nhau đến chỗ đó theo lấy thịt thú Nhân Lương mang về ăn, tất cả đều được lành bệnh. Thân thể của thú Nhân Lương thịt hoàn lại như cũ. Bấy giờ khắp nước đều vang lên tiếng nói kệ của thú kia:

*Vì thế nguyện thuở xưa.
Độ chúng sinh thành Phật.
Khiến tôi được diệu trí
Cứu cánh không cùng tận,
Đều tập học cấm giới
Dùng da thịt bố thí
Dùng lời chí thành này
Mau gặp đạo chánh chân.*

Tiếng đồn truyền ra, lần lượt những người bệnh ở khắp cõi Diêm-phù-đề đua nhau đến lấy thịt thú Nhân Lương để ăn. Ăn xong, thịt hoàn lại như cũ, thân thú Nhân Lương không hề tổn giảm. Chỉ trong bảy ngày mà thiên hạ đều khỏi nạn bệnh tật. Dầu mọi người được hết thân bệnh, nhưng những tâm bệnh như tham, sân, si... vẫn chưa tiêu.

Sau khi được khỏe mạnh an vui, mọi người nghĩ rằng chúng ta biết lấy gì để báo đáp ân nghĩa của thú Nhân Lương?

Thiên hạ rủ nhau đến nước Cự lưu, ở trước thú Nhân Lương đồng cung kính nói kệ rằng:

*Hỡi này thú Nhân Lương
Nhờ thịt người điều trị
Thiên hạ khỏi bệnh khổ
Lấy gì báo ân người?*

Liên lúc đó thân thú Nhân Lương ẩn mất, hiện trở lại thân Thiên đế Thích bảo đại chúng:

*Thân tôi ngày hôm nay
Chẳng cần nhà cửa ở
Chẳng dùng đồ uống ăn
Vàng bạc cùng trân bảo
Chẳng dùng xe voi đẹp
Chẳng màng xe ngựa hay.
Hàng gái trai già trẻ
Nên đồng tâm hòa thuận
Nên theo chánh bỏ tà
Cùng làm mười nghiệp lành
Từ tâm đối với nhau
Mến thương và giúp đỡ
Xem nhau như ruột thịt*

*Đổi nhau như mẹ con
Chớ làm tổn hại nhau
Là báo ân Nhân Lương.*

Lúc đó đại chúng nghe lời dạy của Thiên đế, đều cảm động phụng hành mười nghiệp lành đầy đủ thanh tịnh, không để thiếu sót. Sau khi chết họ không đọa vào nạn ác thú, ba đường khổ, đều tự nhiên được sinh lên cõi trời Đao-lợi, lại được Thiên đế khai thị thuyết pháp, tất cả đều phát tâm Vô thượng Bồ-đề, được tâm không thoái chuyển.

Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Bồ-tát tu mật hạnh được thân thanh tịnh, chẳng tiếc thân mạng đem bố thí cứu khổ chúng sinh, sau đó khai hóa khiến họ hướng đến đạo Vô thượng.

Phật bảo Bồ-tát Tịch Ý:

–Này Tịch Ý! Các Bồ-tát hành các mật hạnh bền vững chắc chắn không ai phá hoại được dường như Kim cang. Thân Bồ-tát tan hoại vì muốn chúng sinh học theo đạo. Dầu ai muốn phá hủy đều không thể được. Chúng sinh vì theo Bồ-tát học pháp nên an trụ chỗ bất hoại. Giáo pháp của Bồ-tát này tuyên thuyết, lửa chẳng cháy được, đao chẳng chặt được. Thân Bồ-tát mạnh mẽ không ai hủy hoại được.

Này Tịch Ý! Thân của Bồ-tát thuận theo pháp luật dịu dặt chúng sinh. Tâm của Bồ-tát chẳng vắng bật cũng chẳng vọng tưởng.

Thân của tất cả chúng sinh bản tánh đều không, thân của Bồ-tát cũng vậy. Rõ biết thân mình bản tánh là không, bản tánh của tất cả pháp cũng là không. Các pháp bản tánh không, biết thân mình quy về nơi bản không, tất cả pháp cũng vốn không. Các pháp đã vốn không, thân mình tự nhiên cũng quy về nơi không. Thân mình đã vốn không thì các pháp quá khứ, vị lai, cùng hiện tại cũng không. Đã rõ các pháp quá khứ, vị lai, hiện tại là vốn không, thân mình cũng không, chẳng làm, chẳng loạn, chẳng trái nhau. Vì tất cả đều vốn không nên những hành pháp quá khứ, vị lai, hiện tại, năm ấm, mười hai nhập, mười tám giới và các đại chúng đều chẳng trái nhau, cho đến sinh tử cùng vô vi cũng tự nhiên vốn không, vì sinh tử vốn không chỗ sinh, vì không sinh nên vốn là không.

Này Tịch Ý! Đã là không thì bình đẳng không khác, vốn không tranh tụng, vì vốn không trái nhau.

Do đây nên gọi rằng Như Lai vốn không. Như Lai không hình tượng toàn quy về bản thể không, vì khắp thị hiện tất cả sắc tượng, hình tượng Như Lai tất cả vốn không, chính đây gọi là hình tượng của Đức Như Lai.

Do đây nên Bồ-tát thị hiện tất cả sắc tượng, cho đến hiện tượng Như Lai, nhưng chưa từng tạo hiện hình tượng. Vì không hình tượng, không chống trái nên mới khắp hiện tất cả hình tượng.

Tự quan sát thân mình bản vô, tất cả thân cũng bản vô. Tự quán sát pháp thân, tất cả các thân đều không có thân. Quán thân Như Lai hiểu rõ tất cả thân đều từ nhân duyên sinh. Vì rõ Pháp thân bản lai không thân, nhân duyên cùng Pháp thân bèn thành Pháp thân. Không ấm, nhập, giới, đại chúng thì gọi là Pháp thân. Thực hành bình đẳng tiêu trừ cảnh duyên của chúng sinh duyên lấy.

Này Tịch Ý! Như thần y Kỳ-bà hợp các thứ cỏ thuốc bện thành hình đồng tử trẻ đẹp, cũng đi đứng nằm ngồi. Hoặc có vua, quan, hào tộc, trưởng giả đến nhà Kỳ-bà để xem đồng tử do cỏ thuốc bện thành, rồi cùng nó ca hát đùa giỡn, bệnh tật của mọi người đều tiêu trừ được an lành.

Này Tịch Ý! Ông xem thần y Kỳ-bà trị bệnh cho thế gian, những y sư khác không thể làm được.

Các Bồ-tát phụng hành Pháp thân, nếu những chúng sinh nhiều tham, sân, si, không luận già trẻ nam nữ, cùng Bồ-tát gần gũi mến vui thì phiền não trần lao đều tiêu dứt. Sự lợi ích này đều do bản nguyện đầy đủ của Bồ-tát.

Này Tịch Ý! Các Bồ-tát khéo tu Pháp thân, thì các Bồ-tát này là Pháp thân, không còn phải dùng ăn uống, nhưng vì thương xót chúng sinh mà hiện ăn hiện uống. Pháp thân của Bồ-tát chẳng tăng chẳng giảm, chẳng sinh chẳng diệt, không đầu không cuối, nhưng thuận theo tập tục mà hiện có sinh tử. Dầu hiện sinh tử, nhưng hiểu rõ tất cả pháp đều là không sinh. Thị hiện có sinh để nói lên tất cả pháp là vô vi, là không hội họp, dầu có sinh nhưng đều là không sinh. Bồ-tát hoặc tự thị hiện thân căn tàn tật, nhưng Pháp thân chẳng hư tổn, dùng pháp tự vui, hiểu rõ Phật thân.

Này Tịch Ý! Nếu người muốn hiểu biết Phật thân, nên hiểu rằng chính là thân hư không, không gì ngang hàng, là chí tôn trong ba cõi, thí cho chúng sinh thân không có chỗ quy tụ, chẳng thể thí dụ, không gì sánh kịp, thân ấy thanh tịnh rời trần cấu.

Phật thân vốn thanh tịnh, vốn không nhiễm ô, tự nhiên sáng sạch trọn không trần lụy tối tăm, bản tánh nhân hòa đều là không sinh. Thân đó vắng lặng không hệ thuộc nơi tâm ý thức. Thân đó tự nhiên, như huyễn, như hóa, như sóng nắng trên đường, như trăng dưới nước. Thân đó đã rốt ráo Không, Vô tướng, Vô nguyện. Thân đó cùng khắp mười phương hư không, tâm đều bình đẳng rõ thấu bản nguyên của ba cõi, không có tôi ta với tất cả chúng sinh. Thân đó không thể hạn lượng, không tạo tác, không tưởng niệm, không trụ trước, trụ nơi chân đế không biến đổi. Thân đó không sắc tượng mà tự nhiên hiện sắc tượng, không đau đớn mà hiện đau đớn, tự nhiên không tưởng niệm mà hiện có tưởng niệm, không tình thức mà tự nhiên hiện các tình thức, không địa, thủy, hỏa, phong mà hiện thân địa, thủy, hỏa, phong, thấu rõ tất cả pháp thế gian đều hư vọng chẳng thật, mắt không chỗ thấy, tai không chỗ nghe, mũi không ngửi mùi, lưỡi không nếm vị, thân không cảm xúc, tiêu hẳn tình thức, ý không phan duyên, tâm chẳng chuyển dời, không tâm ý thức, hiểu rõ chân đế không có tiến thoái.

Này Tịch Ý! Pháp thân của Đức Như Lai, nếu có Bồ-tát đến được thân này thì không công hạnh Bồ-tát nào chẳng đầy đủ, hóa hiện thân mình khắp cả thành ấp xóm làng trong cõi đại thiên. Tất cả chúng ma đều không biết được việc làm của Bồ-tát, hiện nay chẳng hiện.

Bồ-tát hiểu rõ cả những nghiệp vi diệu. Dù không chỗ hiện mà hiện khắp tất cả, cũng chưa từng có quan niệm ra làm, cùng thấy nghe hay biết. Có tu hành điều chi là để khai hóa chúng sinh. Chẳng do sự hành động nơi thân mà mất bốn Như ý túc. Vì lợi ích chúng sinh mà Bồ-tát hiện thân mình để hiển bày nghĩa vô thường, khổ, không và chẳng phải thân, thấu rõ các thân bản tánh tịch tĩnh, mà vì chúng sinh hiện thân hư hoại. Thị hiện báo ứng thọ thân, thuận theo bốn pháp điền đảo, rõ biết thân mình như cỏ cây tường vách ngôi đá, vì chúng sinh mà hiện thân thanh tịnh.

Này Tịch Ý! Ta từng làm Bồ-tát, từ khi được Phật Nhiên Đăng thọ ký đến nay, dùng mật hạnh ẩn thân thanh tịnh, dầu miệng có tuyên thị nhưng đều không ngôn thuyết.

Lại nữa, này Tịch Ý! Như Lai thuyết pháp thuận theo thời nghi. Do được tự tại nên thân Bồ-tát bí mật, chỉ lược nói những điều cốt yếu để tuyên bày sự tịch tĩnh bí mật của thân mình. Giả sử muốn thuyết minh đầy đủ, trải qua hàng sa kiếp cũng không thể trình bày hết.

Lúc đó Mật Tích Kim Cang lực sĩ bảo Bồ-tát Tịch Ý:

–Thế nào gọi là bí mật? Bồ-tát dùng lời nói thanh tịnh, thuận theo mỗi loài chúng sinh cho đến trong tất cả loài cầm súc, Bồ-tát cũng hiện ra bao nhiêu ngôn ngữ, bao nhiêu lời, bao nhiêu tiếng, thuận theo chỗ hiểu biết của mỗi loài mà diễn giải giáo pháp, cùng mọi loài chuyện vãn nhau, nói những việc khổ vui thiện ác. Tiếng nói của Bồ-tát không chỗ nào chẳng

suốt chẳng đến. Hoặc ca hát, hoặc giận mừng đều thuận theo tiếng nói của mỗi chúng sinh mà tùy nghi dạy dỗ. Bồ-tát biết rõ tâm ý mỗi loài có thể tin pháp gì, ưa thích hạnh gì, rồi thuận theo đó mà làm cho họ được vào đạo.

Bồ-tát Tịch Ý hỏi Mật Tích Kim Cang lực sĩ:

–Âm thanh của Bồ-tát giáo hóa như thế nào?

Mật Tích nói:

–Tùy theo tất cả âm thanh của chúng sinh, lại chỗ tùy thuận của Bồ-tát không có hạn lượng. Chúng sinh trong các loài tâm niệm đều riêng khác, tiếng nói cũng chẳng đồng, không thể tính kể xiết, Bồ-tát đều thuận theo tâm niệm và tiếng nói của mỗi loài, dầu vậy nhưng Bồ-tát vẫn không nói năng. Chính đây gọi là suốt đến tất cả âm thanh của tất cả chúng sinh, đồng thời hiểu rõ là vô sở hữu. Cần phải quán rằng: Tất cả âm thanh ngôn từ của Bồ-tát đều là chẳng thể nghĩ bàn, lời nói không có chỗ tận cùng. Đây là Bồ-tát tùy thời nghi giáo hóa không thể lấy gì để ví dụ được, là chẳng nghĩ bàn, là vô cùng vô tận, tự tại tuyên thuyết vô số ngữ ngôn: Hoặc nói tiếng Đế Thích, tiếng Phạm thiên, tiếng Tứ Thiên vương, tiếng Trời, Rồng, Thần, tiếng A-tu-luân, Chân-đà-la, Kiền-đạp-hòa, Ma-huru-lặc, Nhân phi nhân, tùy theo âm thanh thượng, trung và hạ, hay dở, tốt xấu đều làm cho tất cả được vui mừng kính tin chánh pháp.

Nói xong, Mật Tích Kim Cang lực sĩ nói kệ tụng rằng:

*Dùng ngôn ngữ ấy
Giải quyết đa nghi
Thuyết giảng vô số
Pháp độ chúng sinh.
Trị bằng tâm Từ
Và bằng lực Bi
Rộng giảng tuyên thuyết
Lòng người đều vui.
Thiên đế hội họp
Cát tiếng dịu dàng
Tiếng này điều hòa
Hơn mọi âm thanh.
Hòa theo kỹ nhạc
Dùng giọng yêu thương
Nhân dịp này nói
Lời kinh dạy răn.
Tiếng tốt dịu dàng
Như tiếng Na-la
Âm thanh như vậy
Thấy đều đầy đủ
Tham nghe hết tham
Dâm tâm không khởi.
Tất cả sơn thần
Đều thích âm nhạc
Nghe tiếng diệu âm
Như nhạc ở non
Ở tại cõi Dục.*

Thanh âm chư Thiên
Thấy đều khởi theo
Thật đáng ưa thích.
Tiếng Pháp âm ấy
Theo thời phương tiện
Hoặc ca hoặc tụng
Tiêu trừ tham, sân
Dẹp bỏ nghi mạn
Và tánh tự cao.
Đã nghe tiếng ấy
Trở về tựa nương
Để nghe đạo mâu
Của Bồ-tát nói.
Ở tại cõi Sắc
Tất cả chư Thiên
Đều vui hân hoan.
Tâm ý của họ
Do đã được nghe
Ngôn giáo diệu kỳ
Vui đẹp phát tâm
Nguyện thành Phật đạo.
Rồng Kiên-đà-la
Và tám bộ chúng
Nghe tiếng pháp này
Tựa muôn loại nhạc.
Khi Bồ-tát nói
Âm giáo diệu kỳ
Chúng sinh đều thích
Tâm vui phấn khởi.
Tiếng ấy chứa đầy
Vô số âm thanh.
Thiên hạ Diêm-phù
Nơi người dân ở
Tiếng ấy khắp vào
Tất cả chúng sinh
Nếu được nghe qua
Đều được độ thoát.
Thiên thần hư không
Thần ở đại địa
Tiếng Bồ-tát đến
Đều tới nơi kia
Để nghe lời dạy.
Không ai không vui
Giải quyết chỗ nghi
Tâm đều hoan hỷ.

Chim loan, hồng hộc
Cừu, nhạn, oan ương
Điều, quạ, chim công
Loài chim trên núi
Dưới nước, trên bờ
Nếu nghe tiếng này
Đều được vừa ý
Lòng đều vui đẹp.
Sư tử, hổ, lang
Gấu, beo, khỉ, vượn
Hươu, nai, chồn, cáo
Voi, ngựa, chó, heo
Cừu, dê, trâu, bò
Ở rừng ở nhà
Nghe được tiếng này
Hân hoan khả ý.
Bốn chân, hai chân
Các loại hình mạo
Hoặc có nhiều chân
Hoặc không có chân
Đều vui nghe pháp
Hiểu rõ âm thanh
Đều sinh tâm hối
Bỏ các tà nghiệp.
Trong cõi đại thiên
Các nước nghe tiếng
Vua, quan, thứ dân
Giàu sang, hạ tiện
Địa ngục, ngạ quỷ
Và loài súc sinh
Chư Thiên và người
Nghe các loại tiếng
Bỏ tà vọng kiến
Chỉ niệm chí chân
Cũng không tưởng cầu
Không còn tranh tụng
Vâng theo thiện nghiệp
Chỉ tâm giữ đạo.
Lời pháp khiến họ
Theo đúng thời tiết
Tự thân chuyên nhất
Nhẫn vì chúng tịnh.
Do lời dạy ấy
Trăm ức quốc gia
Theo đó thông đạt

Vô số ức người
Không nương tài nghiệp
Tâm không sở hữu.
Tại các quốc độ
Có loài quỷ ma
Nếu chúng được nghe
Tiếng hòa nhã ấy
Thương yêu lẫn nhau.
Cứu độ như thế
Đi đứng, ra vào
Đều là độ chúng.
Giả sử chúng sinh
Có trăm ngàn ức
Tâm có hoài bảo
Vô số chí niệm
Nghe lời nói này
Thấy đều thông suốt
Như nhìn ngón tay
Cúi đầu lễ lạy.
Nằm ngủ, điếc câm
Nói chẳng ra lời
Không chân què thọt
Bệnh tật nặng nề
Thanh âm của Bồ-tát
Vi diệu tốt lành
Lời giảng hòa nhã
Cực hay cực tịnh
Tâm họ luôn nhớ
Bụi trần hiểm nguy.
Lời Bồ-tát dạy
Nếu ai được nghe
Vô số phiền não
Thấy đều tiêu diệt.
Pháp âm thanh tịnh
Khai hóa chìm muông
Lòng vui mát mẻ.
Lời Bồ-tát nói
Chúng sinh đều nghe
Kinh pháp chư Phật
Và của Thánh chúng
Bồ thí, trì giới
Thực hành nhẫn nhục
Tinh tấn, nhất tâm
Và pháp trí tuệ
Dạy giữ trong tâm.

*Công hạnh Bồ-tát
Ức trăm ngàn kiếp
Khó thể nói hết
Không thể tận cùng
Tâm Từ vô lượng
Diễn thuyết Phật âm
Vang mười phương cõi.*

